

Số: 102 /2019/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn
tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2018, của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT, ngày 15 tháng 6 năm 2018, của Bộ Công Thương, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 143/TTr-SCT ngày 07 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND, ngày 05/3/2015, của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Webservice Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SCT, nhsuong. (32 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Minh Phụng



QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6
năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng, vận chuyển, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp; huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, kinh doanh, sử dụng, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Quy chế này không điều chỉnh việc cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Chương II

SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 4. Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Hồ sơ, trình tự đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Trường hợp đáp ứng điều kiện quy định tại các Điểm b, d và đ Khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu nổ mìn được quyền ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

3. Thời hạn của Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không quá 05 năm; theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 năm đối với trường hợp phục vụ thi công công trình, thử nghiệm, thăm dò khoáng sản, hoạt động dầu khí và hoạt động khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 5. Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức bị thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong các trường hợp cụ thể được quy định tại Khoản 4 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Thủ tục thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Điều 6. Quy định về phối hợp trong công tác nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã và các đơn vị khai thác, chế biến đá trong khu

vực biết về địa điểm, thời gian nổ mìn, giới hạn vùng nguy hiểm, các bảng hiệu và các tín hiệu nổ mìn chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu tại vị trí mỏ đã được cấp phép. Việc thông báo phải thể hiện bằng văn bản, gửi trực tiếp và người nhận văn bản phải ký nhận văn bản.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi nhận được thông báo của đơn vị nổ mìn có trách nhiệm thông báo để Nhân dân trong xã biết và chỉ đạo Công an xã phối hợp với các Trưởng ấp, khu phố tổ chức họp dân để thông báo cho Nhân dân biết không vào khu vực nguy hiểm trong thời gian nổ mìn.

3. Các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện tuyên truyền phổ biến rộng rãi nội dung an toàn đến tất cả cán bộ, người lao động, khách hàng tại mỏ để nghiêm túc thực hiện.

Điều 7. Giám sát ảnh hưởng nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập phương án và tổ chức thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 27, 28 của QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Chậm nhất 15 ngày trước khi nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải gửi phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương, để tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Hoạt động giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn phải được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có chức năng và đủ năng lực thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản hàng năm phải tiến hành giám sát chấn động do nổ mìn tối thiểu 01 (một) lần; kết quả giám sát được lập thành một báo cáo gửi cho Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp và báo cáo các ngành chức năng có liên quan nếu có yêu cầu.

5. Để đảm bảo tính khách quan, việc giám sát chấn động nổ mìn định kỳ hàng năm được thực hiện khi có sự chứng kiến của đại diện Sở Công Thương, Mặt trận tổ quốc và chính quyền địa phương nơi thực hiện giám sát chấn động nổ mìn; trường hợp giám sát chấn động nổ mìn do phát sinh khiếu nại, tố cáo, mời thêm đại diện của các sở, ngành chức năng có liên quan và người khiếu nại, tố cáo tham gia chứng kiến.

6. Việc chứng kiến của đại diện các sở, ngành chức năng có liên quan, chính quyền địa phương và người khiếu nại, tố cáo phải đảm bảo đúng quy định về an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Quy định về quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 9. Quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương IV

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, HUẤN LUYỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 10. Trình độ chuyên môn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 11. Đối tượng phải huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

1. Người quản lý.

2. Người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp.
3. Chỉ huy nổ mìn.
4. Thợ mìn.
5. Người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 12. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

Sở Công Thương tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng quy định tại Điều 11 của Quy chế này theo thẩm quyền.

Điều 13. Nội dung huấn luyện; tổ chức huấn luyện; kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 9, Điều 10 Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM GIA QUẢN LÝ, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN, SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Trách nhiệm chung

a) Tuân thủ quy định tại Giấy phép, Giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động. Bộ phận này do lãnh đạo trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về mất an toàn, tai nạn, sự cố, cháy, nổ.



c) Ban hành và niêm yết nội quy, quy định, quy trình bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và bảo vệ môi trường; có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn các quy định liên quan đến công tác an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

d) Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ:

Tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho trong thời hạn 10 năm kể từ ngày thực hiện kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho.

đ) Tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp phải thông báo bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT) với Sở Công Thương ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn

a) Tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn theo nội dung quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

b) Định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi liên quan đến các điều kiện an toàn, tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải rà soát, cập nhật để đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn.

3. Phương án, hộ chiếu nổ mìn

a) Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập Phương án nổ mìn theo nội dung quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương và được lãnh đạo của tổ chức phê duyệt.

b) Căn cứ nội dung của Phương án nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập Hộ chiếu nổ mìn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban



hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương cho mỗi lần nổ mìn.

4. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

a) Tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo nội dung quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

b) Định kỳ hàng năm tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện luyện tập, diễn tập xử lý các tình huống khẩn cấp. Kết quả luyện tập, diễn tập được đánh giá và ghi chép để hoàn thiện kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.

c) Định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi liên quan đến công tác ứng cứu khẩn cấp, tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện rà soát, cập nhật, phê duyệt Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp để phù hợp với thực tiễn.

5. Báo cáo định kỳ

Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp báo cáo Sở Công Thương về tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các quy định về an ninh trật tự trong cơ sở kinh doanh, báo cáo vào ngày 15 của tháng 3, 6, 9, 12 theo quy định của mẫu ĐK13 ban hành kèm theo Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an.

6. Báo cáo đột xuất

a) Trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện: Xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ vật liệu nổ công nghiệp, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức hoạt động vật liệu nổ công

nghiệp phải báo cáo Công an cấp huyện, Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự Xã hội và Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Nội dung báo cáo đột xuất thực hiện theo Mẫu 4, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

7. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải báo cáo Sở Công Thương, Công an tỉnh nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong thời gian 48 giờ kể từ thời điểm chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện: Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật; định kỳ hàng năm tổ chức 01 cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Công Thương.

3. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

4. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

5. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

6. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp – Bộ Công Thương cấp và Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do Bộ Quốc phòng cấp. Tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hiện trạng và xác nhận đảm bảo an ninh, an toàn khoảng cách về chấn động sóng không khí, an toàn khoảng cách về đá văng, an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với địa điểm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

7. Thẩm định, phê duyệt thiết kế nổ mìn, phương án nổ mìn theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

8. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng của tổ chức sử dụng về vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

9. Chủ trì việc tổ chức thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng chấn động do nổ mìn của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Hướng dẫn việc kiểm định máy nổ mìn điện, máy đo điện trở chuyên dùng trong nổ mìn.

Điều 16. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy; thẩm duyệt, kiểm tra, nghiệm thu về phương án phòng cháy và chữa cháy đối với kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, phương tiện chuyên dùng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra, cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức không thuộc thẩm quyền cấp mệnh lệnh vận chuyển của Bộ Tổng tham mưu - Bộ Quốc phòng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự, vận chuyển, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn,



cứu hộ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

3. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì.

4. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm an ninh, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

5. Xử lý vi phạm về an ninh trật tự; phòng cháy và chữa cháy; phương tiện chuyên dùng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản.

2. Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và cấp Giấy chứng nhận đã qua chương trình tập huấn an toàn lao động cho người sử dụng lao động và người lao động trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản và hoạt động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp.

3. Hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được sử dụng trong hoạt động khai thác khoáng sản.

4. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia kiểm tra, giám sát những ảnh hưởng do nổ mìn của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện



1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý các đối tượng tàng trữ, sử dụng chất nổ có nguồn gốc từ vũ khí, vật liệu nổ công nghiệp trái quy định của pháp luật.

3. Thông báo khi có sự cố xảy ra trên địa bàn về Công an tỉnh; Sở Công Thương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời phối hợp với các ngành để khắc phục hậu quả.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi được yêu cầu.

3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

4. Tiếp nhận thông báo về các quy định cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn và có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho nhân dân địa phương được biết.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương, để tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các biện pháp xử lý trình Ủy ban nhân dân

tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./ Done

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

